TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2023/HS-PT
Ngày: 24 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu.

Bà Thái Thị Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại bà Lê Phước T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2023/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 tại Bình Dương (tên gọi khác: Bé); Nơi cư trú: A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978 và có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn Dũ L1, Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số A, đường N, KĐT B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; *(Có mặt)*.

Bị hại: Bà Lê Phước T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 2, Phan Đình P, khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai*; (Có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Văn T1, Luật sư Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: F, Ông Í, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh*; (Có mặt)*.

2. Ông Lê Ngọc Ả, sinh năm 1960.

3. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: 2, Phan Đình P, khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thùy L tại địa chỉ 84/17, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà Lê Phước T và bà L có quen biết nên bà T thường xuyên qua nhà bà L chơi. Nguyễn Văn H nhiều lần gặp bà T và tự nảy sinh tình cảm với bà T.

Khoảng 13 giờ, ngày 25/4/2021, bà T qua nhà bà L chơi. Lúc này, bà T ngồi chơi ở phòng ngoài với bà L và cháu T2, sinh năm 2019 (là con của Nguyễn Văn H và bà L), còn H ở trong bếp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bà L qua nhà cũ gần đó để lấy giấy tờ. Lợi dụng lúc bà L không có nhà, H nảy sinh ý định giao cấu với bà T. Hai từ bếp đi ra và ôm bà T từ phía sau, rồi dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục bà T rồi kéo bà T vào trong bếp. Do bà T la hét nên H dùng tay phải bóp vào ngực và xé áo thun bà T đang mặc làm rách từ cổ áo đến hết tay áo bên trái, H dùng tay trái kéo quần jean mà bà T đang mặc và tự kéo quần đùi của mình xuống đến đùi của H để giao cấu trái ý muốn với bà T. Do bà T tiếp tục la hét chống cự nên H dùng tay bóp vào

cổ bà T. Bà T dùng chân đạp mạnh vào người H làm H bật ra, đầu H va vào tủ lạnh. Bà T bỏ chạy ra khỏi nhà, H đuổi theo đến cổng thì dừng lại quay vào nhà. Bà T chạy qua nhà cũ của bà L và kể cho bà L nghe sự việc trên.

Sau khi xảy ra vụ án, bà L đến gặp bà T và gia đình bà T xin lỗi nên bà T không làm đơn tố giác hành vi của H. Đến ngày 12-8-2022, bà T đến Công an phường H tố giác hành vi của H, yêu cầu khởi tố vụ T gửi đơn tố giác Nguyễn Văn H đến Công an phường H, thành phố B. Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Văn H không nhận tội, nhưng sau đó đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã xảy ra như trên.

Quá trình điều tra bà T còn khai Nguyễn Văn H có hành vi đe dọa giết bà và gia đình bà. Bà T cung cấp 01 tờ giấy kẻ ô li kích thước 15cm x 20 cm ghi nội dung "anh yêu em nhiều lắm, em chấp nhận lấy anh đi, anh sẽ bỏ vợ anh vì anh ở với em, anh không cưới hỏi, không giấy tờ yêu thương mặn mà gì hết. Chỉ cần em chấp nhận lấy anh, anh sẽ bỏ vợ anh ngay lập tức để lấy em đường đường chính chính, còn nếu em không chấp nhận lấy anh, anh sẽ tạt xăng đốt nhà em hết. Anh là Nguyễn Văn H đây". Tại kết luận giám định số 2238/KL-KTHS, ngày 30/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người biết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Bị hại đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002554, ngày 27/3/2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

Tại Cáo trạng số 82/CT/VKSBH-HS, ngày 07/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Hiếp dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Lê Phước T số tiền 22.415.268 (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm sáu mươi tám) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0002554, ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 12.415.268 (mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm sáu mười tám) đồng cho bị hại Lê Phước T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, bị hại bà Lê Phước T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tổng cộng số tiền 60.000.000đồng và 20.664 Euro.

Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và 20.664 Euro là có căn cứ, bởi lẽ:

Về mức hình phạt, án sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không có căn cứ, vì quá trình điều tra ban đầu bị cáo không nhận tội; mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là không thỏa đáng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại là chưa đúng, bị cáo không tự đến nhà bị hại để bồi thường, hơn nữa mức thiệt hại bị hại yêu cầu bồi thường là 200.000.000 đồng nhưng bị cáo mới bồi thường 10.000.000đồng là quá nhỏ, không tương xứng. Về bồi thường dân sự, số tiền 20.664 Euro bị hại chưa yêu cầu tại cấp sơ thẩm vì tại thời điểm đó là bị hại tập trung thời gian để đấu tranh đưa ra công lý hành vi của bị cáo nên sự chuẩn bị, tính toán số tiền thiệt hại chưa đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay bị hại mới đưa ra tài liệu, chứng cứ về việc bị mất cơ hội du học Thạc sỹ tại Đức là có cơ sở; thiệt hại của bị hại bao gồm tổn thất về tinh thần, chi phí về đi lại khám chữa bệnh, thuốc men điều trị, cơ hội du học bị mất, hậu quả kéo dài trong tương lai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện và quyết định.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Lê Phước T số tiền 22.415.268 đồng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, tại nhà số H, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu với bà Lê Phước T. Do bà T chống cự, phản kháng và bỏ chạy thoát nên H không thực hiện được hành vi giao cấu với bà Lê Phước T. Vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm,

danh dự của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự; xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Lê Phước T số tiền 22.415.268 đồng trong đó có 7.515.268 đồng thiệt hại thực tế và 14.900.000 đồng bù đắp tổn thất về tinh thần là phù hợp với các hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ do bà Lê Phước T cung cấp và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Phước T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.664 Euro tổn thất về học bổng Thạc sỹ tại Đức, phía bị cáo không đồng ý. Về khoản yêu cầu bồi thường này, tại Tòa án cấp sơ thẩm bị hại không có yêu cầu và cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, bà Lê Phước T có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Phước T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.120.763 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị hại Lê Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về cách tuyên: Bản án sơ thẩm tuyên trừ số tiền bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng vào số tiền bị cáo phải bồi thường 22.415.268 đồng là chưa chính xác. Cần tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002554 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo thi hành án. Về việc này, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo, quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lê Phước T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2023/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Hiếp dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Phước T số tiền 22.415.268 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002554 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.120.763 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại bà Lê Phước T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Nhu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp;
- Lưu HS (3).